**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU                                   ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN THĂNG BÌNH**

**LẦN THỨ XIX***Thăng Bình, ngày 12  tháng 8  năm 2010*

\*

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**(***Trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX***)**

--------------

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG HUYỆN ANH HÙNG, TĂNG CƯỜNG SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG**

Phần thứ nhất

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XVIII**

Năm năm qua, bên cạnh những thuận lợi cơ bản là tiếp tục kế thừa những thành tựu của quá trình đổi mới và phát triển, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh; chúng ta cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, do sự tác động của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra… Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân huyện Thăng Bình đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức nên đã đạt được những kết quả quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng thể hiện trên các mặt:

          **I- Những kết quả đạt được**

          **1- Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại, dịch vụ**; **hiệu quả sản xuất nông nghiệp từng bước được nâng lên.** Năm 2010 cơ cấu kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp - công nghiệp - thương mại, dịch vụ tương ứng ước đạt 41,6-25-33,4 (*năm 2005 cơ cấu này là 60-12-28*).

          ***1.1- Nông nghiệp phát triển khá.***

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp năm 2010 ước đạt 498 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm 4,5% (*đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra*). Tỷ trọng chăn nuôi tăng dần trong cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp. Việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi, đã xuất hiện một số mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao, giá trị bình quân trên một ha canh tác năm 2010 ước đạt 30 triệu đồng (*đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra, tăng gần 10 triệu đồng/ha so với năm 2005*). Nhờ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: cơ giới hóa nông nghiệp, áp dụng giống mới, sử dụng biện pháp “*ba giảm, ba tăng*”, tập trung đầu tư thâm canh và tích cực phòng trừ sâu bệnh nên năng suất, sản lượng liên tục tăng. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hằng năm đạt 62.470 tấn (*nghị quyết đề ra 60.700 tấn/năm*).

          Chăn nuôi được khôi phục và phát triển. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và các biện pháp phòng ngừa, khống chế dịch bệnh được thực hiện kịp thời nên chăn nuôi gia súc, gia cầm có bước phát triển khá. Tổng đàn gia súc khoảng 142.800 con, trong đó: đàn bò 26.300 con, bò lai chiếm tỷ lệ 17,3%*,*(*nghị quyết đề ra 50%*), đàn trâu: 11.500 con (*tăng hơn năm 2005: 1000 con*), đàn heo: 105.000 con. Diện tích nuôi trồng thủy, hải sản tăng thêm 265 ha (*nghị quyết đề ra tăng thêm 500 ha*), nâng tổng diện tích lên 765 ha. Việc mở rộng diện tích nuôi trồng, tăng mức đầu tư và năng lực đánh bắt hải sản đã đem lại kết quả đáng kể trong khai thác thủy, hải sản, góp phần nâng cao nguồn thu nhập cho nhân dân. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản bình quân hằng năm đạt 6.320 tấn (*nghị quyết đề ra từ 6.000-6.200 tấn/năm*).

          Trong 5 năm qua, bằng nguồn vốn đầu tư của nhà nước, các tổ chức và nhân dân đã xây dựng 22 công trình thủy lợi, kiên cố hóa 14,635 km kênh mương, tổng diện tích tưới được mở rộng thêm 1.226 ha, nâng tổng diện tích được tưới hiện nay là 7.305 ha/vụ, đạt 56,2% tổng diện tích, (*tăng 10% diện tích so với năm 2005*). Công tác dồn điển đổi thửa được thực hiện với diện tích 5.126 ha (*trong đó có 6 xã hoàn thành trên 80% diện tích đất lúa*). Diện tích cải tạo vườn tạp 537,7 ha (*đạt 35,7% chỉ tiêu nghị quyết*). Diện tích rừng trồng mới trong 5 năm là 1.746 ha (*nghị quyết đề ra là 5.000 ha*), độ che phủ của rừng đạt 13,6% (*nghị quyết đề ra 49%*).

          Chủ trương chuyển đổi mô hình hợp tác xã nông nghiệp được tiếp tục thực hiện. Từ năm 2006 đến nay đã có 10 hợp tác xã chuyển đổi, thành lập mới 9 hợp tác xã, giải thể 4 hợp tác xã. Các hợp tác xã được chuyển đổi và thành lập mới hoạt động chủ yếu đảm nhận các dịch vụ hỗ trợ cho kinh tế hộ như: dịch vụ thủy nông, cung ứng giống, tín dụng nội bộ, dịch vụ điện, khuyến nông, kinh doanh vận tải, xây dựng… Kinh tế hợp tác, kinh tế hộ phát triển khá. Kinh tế trang trại được khuyến khích đầu tư mở rộng đối với các mô hình làm ăn có hiệu quả, đồng thời có hướng chuyển đổi đối với những trang trại làm ăn hiệu quả thấp.

          ***1.2- Sản xuất công nghiệp có bước phát triển đáng kể***. Giá trị công nghiệp năm 2010 ước đạt 300 tỷ đồng (*tăng gấp 4 lần so với năm 2005*). Sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm 31,95% (*nghị quyết đề ra tăng bình quân 30%/năm*). Một số ngành công nghiệp được tiếp tục đầu tư và phát triển như: công nghiệp khai khoáng, may mặc, chế biến nông, lâm, thủy sản… đã tạo ra sản phẩm xuất khẩu, thu hút nhiều lao động. Trên cơ sở các cụm công nghiệp được phê duyệt, trong 5 năm qua tổng mức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho 3 cụm công nghiệp: Hà Lam-Chợ Được, Kế Xuyên-Quán Gò, Nam Hà Lam là 8,7 tỷ đồng. Đã có 20 doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện với tổng mức vốn trên 100 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho hơn 2.500 lao động; trong đó, một số doanh nghiệp khai thác, sử dụng nguyên liệu, khoáng sản tại địa phương làm ăn có hiệu quả như chế biến cát xuất khẩu, sản xuất gạch Tuynen. Bên cạnh đó, huyện đang tiến hành quy hoạch một số cụm công nghiệp tại các xã Bình Tú, Bình An, Bình Lãnh, Bình Định Bắc…nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp địa phương đầu tư phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho lao động tại chỗ. Một số làng nghề truyền thống được khôi phục, phát triển thêm một số làng nghề mới tạo ra sản phẩm có thương hiệu trên thị trường (*như mây tre, đá, gỗ mỹ nghệ, hương, nước mắm Cửa Khe, khoai lang Trà Đóa, phở khô, bún, bánh tráng*…).

          ***1.3- Thương mại-dịch vụ phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng phục vụ***. Giá trị thương mại-dịch vụ năm 2010 ước đạt 400 tỷ đồng, tăng bình quân 22%/năm (*nghị quyết đề ra tăng 17%/năm*). Nhiều loại hình dịch vụ phát triển nhanh như: dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, vận tải, thông tin, xây dựng… Năm năm qua đã xây dựng mới 9 chợ nông thôn, đến nay trên địa bàn huyện có 20/22 xã, thị trấn đã có chợ, tạo điều kiện thuận lợi cho trao đổi và lưu thông hàng hoá. Các đại lý thu mua nông sản được mở đến tận các vùng nông thôn, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ nhanh các sản phẩm nông nghiệp. Dịch vụ bưu chính viễn thông được mở rộng, số hộ dân dùng điện thoại phổ biến, mạng Internet được phủ khắp các xã, thị trấn. Mạng lưới điện nông thôn được bàn giao cho ngành điện quản lý, tiếp tục củng cố và trực tiếp bán điện cho các hộ sử dụng, đến nay đã có 99,8% số hộ dùng điện.

          **1.4-**Hoạt động của các ngành thuế, kho bạc, tài chính có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện trong 5 năm là 1.058 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hằng năm 10,05%. Trong đó, thu phát sinh kinh tế trên địa bàn huyện là 221,8 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân 5,66%/năm (*nghị quyết đề ra tăng bình quân hằng năm 10%*). Công tác quản lý ngân sách có nhiều tiến bộ, phân bổ chi tiêu hợp lý, đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển.

          ***1.5- Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư***. Tổng giá trị đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong 5 năm là 725 tỷ đồng. Nhiều dự án quan trọng đã được triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng như hồ chứa nước Đông Tiển, hiện đại hóa hệ thống kênh Phú Ninh, kênh N2A-Việt An, đường ĐT613 (*nội thị thị trấn Hà Lam*), đường Bình Triều-Bình Giang, đường Ngọc Phô- Hưng Mỹ, đường Bắc Hà Lam, đường cứu nạn cứu hộ Bình Nguyên-Bình Dương… Đã xây dựng được 136 km bê tông giao thông nông thôn (*nâng tổng số đường bê tông nông thôn 375 km*). Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, kiên cố hoá kênh mương nội đồng, xây dựng hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, xây dựng trạm xá, chợ, trụ sở làm việc xã, thị trấn, nhà văn hóa thôn, xã và nhiều dự án khác được triển khai thực hiện có hiệu quả, đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh trên địa bàn huyện.

          **2- Văn hóa xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện**.

 Giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực, quy mô giáo dục và đào tạo tiếp tục tăng ở các cấp học, bậc học. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi, đỗ tốt nghiệp, thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đều tăng, đội tuyển học sinh giỏi của huyện đạt giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia. Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS trong nhiều năm liền. Đến nay có 15 trường đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 20,5% so với số trường hiện có (*nghị quyết đề ra 50% số trường*). 100% giáo viên các cấp đạt chuẩn về trình độ. Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài đạt kết quả nhất định; 100% xã, thị trấn đã triển khai hoạt động trung tâm học tập cộng đồng.

Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được chú trọng. Việc khám, chữa bệnh cho đối tượng chính sách, người có công cách mạng và đối tượng xã hội được quan tâm. Công tác y tế dự phòng được chú ý, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm được triển khai kịp thời, hiệu quả. Cơ sở y tế, trang thiết bị được đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu khám và điều trị bệnh cho nhân dân. Có 11 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, đạt 50%; tỷ lệ bác sĩ hiện có 2 người/1 vạn dân. Có 4 trạm y tế có bác sĩ, đạt 19% số trạm trên địa bàn huyện (*nghị quyết đề ra 70% số trạm y tế có bác sĩ*). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 16,12% (*nghị quyết đề ra dưới 20%*). Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình được chú trọng, mức giảm sinh hằng năm 0,56%0(*nghị quyết đề ra 0,4%0*).

 Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức thường xuyên, sôi nổi, thu hút được nhiều người tham gia; công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các ngày lễ, sự kiện trọng đại của quê hương, đất nước được chú trọng; phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển khá, ý thức tập luyện thể dục thể thao của nhân dân được nâng lên, số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt khoảng 17% dân số *(nghị quyết đề ra là 20%)*. Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được củng cố và mở rộng, đến nay trên địa bàn huyện có 18/22 xã, thị trấn sử dụng đài FM. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” đạt được một số kết quả nhất định, hằng năm có hơn 10% số thôn đạt chuẩn thôn văn hoá (*nghị quyết đề ra 60% thôn*), 95% cơ quan đạt chuẩn cơ quan có đời sống văn hoá tốt (*nghị quyết 100% cơ quan có đời sống văn hoá tốt*); hằng năm có trên 80% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội được quan tâm giải quyết kịp thời; công tác quy tập mộ chí, sửa chữa, chỉnh trang các nghĩa trang liệt sỹ được chú trọng. Trong 5 năm qua đã xây dựng được 527 nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách và 1.981 nhà cho đối tượng xã hội khó khăn; hoạt động nhân đạo, từ thiện được đẩy mạnh. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nghề, giới thiệu và giải quyết việc làm cho người lao động được thường xuyên chú trọng, hằng năm đã đào tạo nghề, giới thiệu và giải quyết việc làm cho 2.000 lao động (*đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra*). Đến năm 2010 số lao động nông nghiệp còn khoảng 70% (*nghị quyết đề ra còn 55%*). Công tác xoá đói giảm nghèo đạt được những kết quả nhất định; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 27,7% năm 2005 xuống còn 17,39% năm 2010, bình quân hằng năm giảm 2,06% (*nghị quyết đề ra đến năm 2010 còn 7% theo chuẩn cũ*).

          **3- Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác nội chính được chú trọng.**

          Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được tập trung chỉ đạo. Các cấp uỷ đảng đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết về quốc phòng, an ninh. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị (*Khoá X*) về công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới; nghị quyết Trung ương 8 (*Khoá IX*) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, chống âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai có hiệu quả. Công tác huấn luyện và diễn tập theo cơ chế Nghị quyết 02-NQ/TW (*nay là Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị*) và công tác huấn luyện được tổ chức hằng năm theo đúng kế hoạch. Chất lượng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được nâng lên, số lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 0,93% dân số (*nghị quyết đề ra đạt mức 1,5%*). Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm đảm bảo chất lượng đạt 100% chỉ tiêu, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hầu hết đội ngũ cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở đều được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được chú trọng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

          Công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về “*chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*” được tiếp tục chỉ đạo. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thực hiện đảm bảo, đúng quy định của pháp luật. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung thực hiện và có nhiều tiến bộ.

          **4- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.**

**4.1- Xây dựng chính quyền:**

          Huyện uỷ đã lãnh đạo xây dựng củng cố chính quyền từ huyện đến cơ sở. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách công chức xã, thị trấn thực hiện đúng quy trình, đảm bảo số lượng, nâng dần về chất lượng.

          Hoạt động HĐND từ huyện đến cơ sở được tăng cường, vai trò giám sát của HĐND, chất lượng các kỳ họp, trách nhiệm của đại biểu HĐND được nâng lên. Hoạt động điều hành của UBND huyện và xã, thị trấn có nhiều tiến bộ; sự phân công, phân cấp trách nhiệm đã tạo được sự phối hợp đồng bộ hơn giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Công tác cải cách thủ tục hành chính nhất là cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” đạt được những kết quả bước đầu. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành từ huyện đến cơ sở có nhiều tiến bộ. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí luôn được chú trọng. Quy chế dân chủ ở cơ sở được tiếp tục tổ chức thực hiện.

**4.2- Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức hội quần chúng.**

          Dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức hội quần chúng từ huyện đến cơ sở được tập trung kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy đảm bảo về số lượng, tăng dần về chất lượng. Tích cực đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Một số phong trào, cuộc vận động do Mặt trận, các đoàn thể và các tổ chức hội phát động có tác dụng thiết thực, đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Quyền làm chủ của nhân dân trong việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được phát huy. Từ đó mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng, chính quyền ngày càng gắn bó hơn. Khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

          **4.3- Phương thức lãnh đạo của Đảng từng bước được đổi mới. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các TCCS đảng được tăng cường**.

***Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng được tăng cường và đổi mới*.**Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước thường xuyên được chú trọng. Việc học tập, quán triệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết từng bước được đổi mới; vai trò trách nhiệm của cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ trong việc quán triệt nghị quyết ở các tổ chức đảng, địa phương, đơn vị được đề cao. Cấp uỷ các cấp coi trọng hơn việc thảo luận, đối thoại và xây dựng chương trình hành động của cấp uỷ để thực hiện nghị quyết. Việc đấu tranh, phản bác các luận điệu xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, nhà nước của các thế lực thù địch được coi trọng. Công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá được quan tâm hơn.

Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được triển khai thực hiện trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội,làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc hơn về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo được những chuyển biến tích cực trong công tác chính trị, tư tưởng, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và hội, đoàn viên. Việc “*làm theo*” bước đầu có chuyển biến, đã có những tác dụng tích cực trong công tác, sinh hoạt và đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

           ***Công tác xây dựng Đảng về mặt tổ chức có những chuyển biến tích cực.***Trong nhiệm kỳ qua Huyện uỷ đã có những chủ trương, giải pháp kịp thời để xây dựng, củng cố TCCS đảng và nâng cao chất lượng đảng viên. Đa số các TCCS đảng đã phát huy chức năng là hạt nhân chính trị ở cơ sở, thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện. Đến nay Đảng bộ huyện Thăng Bình có 71 TCCS đảng với 3.400 đảng viên (*tăng 2 TCCS đảng so với đầu nhiệm kỳ)*. Công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên được quan tâm, trong nhiệm kỳ qua đã kết nạp 811 đảng viên, bình quân mỗi năm kết nạp được 162 đảng viên (*nghị quyết đề ra từ 140-160 đảng viên*). Về xây dựng TCCS đảng TSVM được tập trung chỉ đạo, năm đạt cao nhất 69,01% (*2006*), thấp nhất là 45,7% (*2009*) (*nghị quyết đề ra phấn đấu hằng năm đạt 80% TCCS đảng TSVM*). Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ đạt kết quả bước đầu, chất lượng cán bộ được nâng lên, trong nhiệm kỳ qua đã có 369 lượt cán bộ được đào tạo (*trong đó có 216 đồng chí đi học trung, cao cấp lý luận chính trị; 153 đồng chí đi học đại học chuyên môn*). Đến nay cán bộ từ trưởng, phó phòng ban, ngành đoàn thể của huyện trở lên có trình độ cao cấp, cử nhân chính trị chiếm tỷ lệ 70,75%, có trình độ cao đẳng, đại học chuyên môn chiếm tỷ lệ 87,7%, cán bộ xã, thị trấn đạt 3 chuẩn chiếm tỷ lệ 33,8%. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

          ***Công tác dân vận có chuyển biến.***Các cấp uỷ đảng đã tập trung chỉ đạo đổi mới công tác vận động quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Hệ thống tổ chức công tác dân vận của Đảng được củng cố, kiện toàn, đổi mới phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, địa bàn dân cư. Thông qua công tác vận động quần chúng, tinh thần tương thân tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, sự đồng thuận trong xã hội được tăng lên.

          ***Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được các cấp uỷ, tổ chức đảng và Uỷ ban kiểm tra các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; chất lượng, hiệu quả được nâng lên****.*Đã có tác dụng động viên tổ chức đảng, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm; đồng thời cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng địa phương, đơn vị.

          Trong nhiệm kỳ qua cấp ủy, Uỷ ban kiểm tra các cấp đã tiến hành kiểm tra, giám sát 835 cuộc (*trong đó Huyện ủy thực hiện 36 cuộc, UBKT Huyện ủy 158 cuộc, Đảng ủy cơ sở 149 cuộc, UBKT đảng ủy 492 cuộc*). Đã xem xét thi hành kỷ luật 12 tổ chức đảng (*cảnh cáo 1,  khiển trách 11*) và 243 đảng viên (*khiển trách 135, cảnh cáo 88, cách chức 12, khai trừ 8*).

          **II- Những yếu kém khuyết điểm.**

**1- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn chậm, kinh tế phát triển chưa bền vững**.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn ở quy mô nhỏ, phân tán, chưa hình thành những vùng sản xuất chuyên canh nông sản hàng hoá. Công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, con vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón chưa tốt; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn chậm. Chăn nuôi còn nhỏ lẻ, tỷ lệ sind hoá đàn bò đạt thấp, chăn nuôi chưa trở thành ngành sản xuất chính. Công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm có mặt còn hạn chế. Nuôi trồng thuỷ sản, nhất là nuôi tôm không theo quy hoạch nên khó khăn trong việc kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ tài nguyên môi trường. Công tác chuyển đổi mô hình các hợp tác xã chậm, một số hợp tác xã đã chuyển sang mô hình mới nhưng hoạt động kinh doanh chưa hiệu quả, chưa thật sự là chỗ dựa của nông dân trong tổ chức sản xuất. Kinh tế trang trại hiệu quả thấp, diện tích rừng trồng mới không đạt kế hoạch.

          *-*Công nghiệp, thương mại - dịch vụ quy mô còn nhỏ, doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp ít, thị trường tiêu thụ còn hạn chế, sức cạnh tranh sản phẩm hàng hoá chưa cao; các nguồn lực và lợi thế chưa được khơi dậy và khai thác triệt để. Một số chợ nông thôn đã xây dựng nhưng sử dụng không hiệu quả gây lãng phí kinh phí đầu tư của nhà nước. Công tác quảng bá thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp còn hạn chế, phát triển làng nghề mới chưa nhiều.

          *-*Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, nhất là lĩnh vực đất đai, một số dự án triển khai chậm, đầu tư không hiệu quả, gây lãng phí đất đai. Công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư một số dự án thực hiện chưa đảm bảo quy trình, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan và chính quyền địa phương.

- Công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng tuy có nhiều cố gắng nhưng chưa đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương, nhất là giao thông nông thôn, thuỷ lợi, kênh mương nội đồng… Công tác điều hành, quản lý lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản còn hạn chế, tiến độ thi công và thanh quyết toán một số dự án chưa kịp thời, một số công trình triển khai dở dang, kéo dài trong nhiều năm nhưng chưa được quyết toán, tất toán dứt điểm.

          **2- Văn hoá - xã hội còn nhiều mặt hạn chế; một số vấn đề xã hội nảy sinh chưa được giải quyết kịp thời.**

          Công tác xã hội hoá giáo dục kết quả chưa cao. Công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh, thanh, thiếu niên chưa được chú trọng đúng mức; xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ thấp. Công tác chăm sóc sức khoẻ, khám, chữa bệnh cho nhân dân có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ y tế còn hạn chế. Việc thực hiện chính sách thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công, chính sách an sinh xã hội tuy có nhiều cố gắng nhưng một số địa phương còn xảy ra sai phạm trong việc giải quyết chế độ cho đối tượng chính sách, đối tượng xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao; chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp chậm, lao động chưa có việc làm còn nhiều. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” chưa đi vào chiều sâu, thiếu vững chắc.

          **3-Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh vẫn còn những mặt chưa đáp ứng yêu cầu**. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ở một số địa phương chưa được cấp uỷ, chính quyền quan tâm đúng mức nên tình hình an ninh, trật tự có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp; tai nạn giao thông tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn ở mức độ cao. Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án một số vụ việc còn chậm; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời, triệt để.

          **4- Năng lực điều hành và hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu**. Cải cách hành chính đạt hiệu quả chưa cao. Một số ngành và địa phương còn buông lỏng quản lý, xử lý công việc không kịp thời, thiếu đồng bộ, chưa dứt điểm. Một bộ phận cán bộ công chức chưa tận tâm với công việc, còn gây phiền hà đối với nhân dân.

          ***5-*Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể một số mặt còn hạn chế**. Một số phong trào, cuộc vận động chưa đi vào chiều sâu; một bộ phận cán bộ chưa phát huy hết vai trò, năng lực trong công tác; việc xây dựng lực lượng nòng cốt, cốt cán trong tổ chức Mặt trận và đoàn thể chưa đảm bảo chất lượng. Công tác phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật còn hạn chế.

          **6- Công tác xây dựng Đảng còn một số thiếu sót*.***

- Việc nắm bắt dư luận xã hội, dự báo, định hướng tư tưởng còn chậm, chưa chủ động giải quyết những bức xúc trong tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân; công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống còn một số mặt hạn chế. Công tác triển khai học tập nghiên cứu đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước ở một số địa phương chưa tốt.

- Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” chưa thật sự đi vào chiều sâu, chương trình hành động của một số tổ chức đảng, đảng viên chất lượng chưa cao, việc “*làm theo*” chưa nhiều.

          - Công tác xây dựng TCCS đảng trong sạch vững mạnh chưa vững chắc, nhất là đảng bộ xã, thị trấn; một số chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; một số cấp uỷ đảng và cán bộ lãnh đạo chưa phát huy quyền làm chủ của đảng viên, ít lắng nghe ý kiến góp ý của cấp dưới, nhất là góp ý về những khuyết điểm, thiếu sót. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tính tiên phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao.

          - Công tác dân vận chưa đồng bộ, hệ thống dân vận từ huyện đến cơ sở tuy đã được củng cố nhưng hoạt động còn nhiều hạn chế. Một số văn bản của Đảng và nhà nước về công tác dân vận chưa được quán triệt, thực hiện đầy đủ.

          - Chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát của một số chi, đảng bộ còn mang tính hình thức; năng lực trình độ của một số cán bộ làm công tác kiểm tra nhất là ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; công tác theo dõi, đôn đốc, phúc tra việc thực hiện các thông báo kết luận chưa được quan tâm đúng mức nên những khuyết điểm, sai phạm đã phát hiện chậm được khắc phục.

          **III- Đánh giá chung, nguyên nhân ưu, khuyết điểm và bài học kinh nghiệm.**

**1- Đánh giá chung**

          Qua 5 năm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được một số kết quả khả quan, cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu mà nghị quyết Đại hội XVIII đề ra: kinh tế có bước phát triển khá, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - thương mại, dịch vụ; hiệu quả sản xuất nông nghiệp được nâng lên; văn hóa - xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện, diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ.

Bên cạnh đó chúng ta còn nhiều mặt hạn chế khuyết điểm cần được khắc phục đó là: kinh tế phát triển còn chậm và thiếu bền vững; văn hoá - xã hội còn nhiều mặt hạn chế, một số vấn đề xã hội nảy sinh chưa được giải quyết kịp thời; quốc phòng, an ninh vẫn còn những mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng còn một số mặt tồn tại chậm được khắc phục.

          **2- Nguyên nhân ưu, khuyết điểm**

***2.1- Nguyên nhân ưu điểm***

          Thực hiện đảm bảo các nguyên tắc trong tổ chức xây dựng Đảng. Giữ vững khối đoàn kết trong toàn đảng bộ, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Chủ động đề ra được một số giải pháp linh hoạt, phù hợp với từng địa phương và huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển.

          Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND UBMTTQVN, các sở ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; sự phấn đấu vươn lên của nhân dân và các thành phần kinh tế là những yếu tố quan trọng giúp chúng ta khắc phục khó khăn, giữ vững ổn định và phát triển.

          ***2.2- Nguyên nhân khuyết điểm***

          - Nguyên nhân khách quan: Điều kiện tự nhiên không thuận lợi; thiên tai, dịch bệnh liên tiếp xảy ra; nguồn vốn tích lũy từ nội bộ nền kinh tế ít, lại chịu sự tác động bất lợi của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho đời sống nhân dân và người có thu nhập thấp gặp khó khăn. Một số cơ chế chính sách chưa phù hợp làm hạn chế sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

          - Nguyên nhân chủ quan: Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở trên một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới; trình độ, năng lực quản lý, tinh thần trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn yếu. Công tác phối hợp, kiểm tra, giám sát, đôn đốc trên một số lĩnh vực chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn hạn chế, chưa tạo nhận thức cho nhân dân một cách sâu sắc, nên quá trình triển khai thực hiện chủ trương vẫn gặp những khó khăn nhất định. Công tác dự báo, quy hoạch, kế hoạch, thuế, tài chính, cải cách hành chính… chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Các mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả còn ít, chưa được nhân rộng.

          **3- Bài học kinh nghiệm:**Từ thực tiễn 5 năm qua có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

          - Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh dưới sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định mọi thắng lợi trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực và đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể.

          - Giữ vững khối đoàn kết thống nhất trong toàn đảng bộ và toàn dân, phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống văn hóa, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra.

          - Vận dụng sát hợp đường lối, chủ trương của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường; tranh thủ sự giúp đỡ và sử dụng hiệu quả nguồn đầu tư của Trung ương, của tỉnh.

          - Quá trình thực hiện nghị quyết đại hội và các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn và tình hình thực tiễn ở mỗi địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

          - Trong chỉ đạo điều hành phải tập trung, kiên quyết, dám nghĩ, dám làm dám chịu trách nhiệm; phân cấp, phân nhiệm rõ ràng, có giải pháp đột phá, tổ chức thực hiện đồng bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy vai trò của nhân dân, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

Phần thứ hai

**MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

**VÀ CÁC GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2010-2015**

Trong 5 năm đến, chúng ta có những thuận lợi cơ bản đó là: Tiếp tục kế thừa những thành tựu và kinh nghiệm của quá trình đổi mới, phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế; đặc biệt là sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của cả nước cũng như của tỉnh, cùng với kết quả đạt được của đảng bộ và nhân dân huyện nhà trong nhiệm kỳ qua, tạo tiền đề để tiếp tục phát triển.

          Tuy vậy, chúng ta đang đứng trước những khó khăn, thách thức đó là: tình hình quốc tế diễn biến khó lường. Các điều kiện về kết cấu hạ tầng, khả năng cạnh tranh, lợi thế so sánh của huyện còn nhiều mặt hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Các vấn đề mới có thể nảy sinh về an ninh trật tự, tệ nạn xã hội tác động đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy trong nhiệm kỳ đến, đảng bộ và nhân dân toàn huyện phải đoàn kết, nỗ lực hơn nữa, vượt qua khó khăn, tập trung thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

**I- Mục tiêu, phương hướng phát triển chủ yếu**

**1- Mục tiêu**

Mục tiêu chủ yếu trong 5 năm đến là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhằm xây dựng huyện Thăng Bình phát triển nhanh, bền vững.

**2- Phương hướng chung**

          Tạo sự chuyển biến sâu sắc và toàn diện trong toàn bộ hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCS đảng, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Xây dựng chính quyền từ huyện đến cơ sở vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước. Phát huy dân chủ, nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động và tổ chức các phong trào quần chúng.

Khai thác mọi tiềm năng, phát huy hơn nữa nội lực, tranh thủ ngoại lực, vận dụng các cơ chế phù hợp để tạo sức bật mới trong phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội. Tập trung đầu tư tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp, chú trọng phát triển công nghiệp chế biến; mở rộng các ngành nghề nông thôn và các ngành nghề truyền thống của địa phương. Phát triển mạnh mẽ thương mại, dịch vụ trên cơ sở đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá gắn với xây dựng nông thôn mới.

          Phát triển văn hoá - xã hội đồng bộ với tăng trưởng và phát triển kinh tế; thực hiện tốt công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch nhanh hơn nữa lao động nông nghiệp sang các ngành phi nông nghiệp. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, dân số, gia đình, trẻ em, văn hoá, thể dục thể thao, thực hiện tốt chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội. Ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

**3- Một số chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm đến:**

          - Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân cả giai đoạn 2011-2015 tăng 16,13% năm. Trong đó, công nghiệp tăng 27%; thương mại-dịch vụ tăng 20%; nông nghiệp tăng 4,5%**.**

          - Cơ cấu kinh tế đến năm 2015: thương mại-dịch vụ chiếm 39%; công nghiệp chiếm 35%; nông nghiệp chiếm 26%.

          - Thu ngân sách từ phát sinh kinh tế trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 10-12%.

          - Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 2-3%; giảm tỷ suất sinh thô hằng năm 0,4%0; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 12% vào năm 2015.

          - Cơ cấu lao động phi nông nghiệp đến năm 2015 chiếm tỷ lệ 55%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề chiếm 45% trở lên; hằng năm giải quyết việc làm cho 2.000-2.500 lao động.

          - Thu nhập bình quân đầu người khoảng 22,6 triệu đồng vào năm 2015, gấp 2,24 lần năm 2010 (*năm 2010 là 10,1 triệu đồng/người/năm*).

          - Đến năm 2015 có 32% trường Mẫu giáo, 60% trường Tiểu học, 42% trường THCS đạt chuẩn quốc gia.

          - Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, công tác quân sự địa phương; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

          - Phấn đấu hằng năm có trên 80% TCCS đảng TSVM, không còn TCCS đảng yếu kém, mỗi năm kết nạp từ 140 đảng viên trở lên.

          **II- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**1- Tiếp tục giữ vững ổn định và đẩy mạnh phát triển kinh tế, bảo đảm tăng trưởng cao và vững chắc.**

***1.1- Đa dạng hoá các ngành thương mại, dịch vụ, du lịch, mở rộng thị trường tiêu dùng, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống xã hội.***

Mở rộng, kết nối và xây dựng thị trấn Hà Lam đúng vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá của huyện; phấn đấu trở thành 1 trong 4 trung tâm thương mại lớn theo quy hoạch phát triển vùng Đông tỉnh Quảng Nam. Tiếp tục thu hút đầu tư, tập trung phát triển các khu thương mại, dịch vụ; khẩn trương lập quy hoạch các thị tứ, đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá. Xúc tiến quy hoạch xây dựng khu phố chợ đầu mối, đề nghị tỉnh quy hoạch, xây dựng Trung tâm thương mại tổng hợp tại khu vực Cây Cốc.

Chú trọng đầu tư phát triển nhanh du lịch, thương mại-dịch vụ tại vùng đông nhằm khai thác lợi thế lớn khi hoàn thành các dự án cầu Cửa Đại; đường cứu nạn cứu hộ ven biển kết nối Hội An - Thăng Bình - Núi Thành; nạo vét khơi thông sông Trường Giang.

Khuyến khích phát triển, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin liên lạc, vận tải, văn hoá, thể dục thể thao… Tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển mạng lưới bán lẻ; đồng thời thông qua các hoạt động hội chợ, xúc tiến thương mại, chương trình “*đưa hàng Việt về nông thôn*”  để đưa hàng hóa về các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa.

***1.2- Tăng cường thu hút đầu tư, tập trung phát triển công nghiệp và ngành nghề, làng nghề truyền thống.***

Phát triển công nghiệp phải gắn quy hoạch ngành với quy hoạch vùng, lãnh thổ nhằm tạo tính đồng bộ và tác động lẫn nhau để cùng phát triển. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến nông-lâm-thuỷ, hải sản; ngành công nghiệp cơ khí sản xuất và sửa chữa công cụ, nông cụ phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; các ngành công nghiệp sử dụng nguyên vật liệu tại địa phương, sử dụng nhiều lao động. Từng bước hình thành các ngành công nghiệp mũi nhọn như công nghiệp chế biến khoáng sản, may mặc… Đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, cải cách thủ tục hành chính, phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm xúc tiến đầu tư của tỉnh, vận dụng thực hiện linh hoạt các cơ chế chính sách của nhà nước đã ban hành phù hợp với địa phương để thu hút các nhà đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Đề nghị tỉnh nâng cụm công nghiệp Bắc Hà Lam thành khu công nghiệp để kết nối với khu công nghiệp Đông Quế Sơn hình thành khu công nghiệp có quy mô lớn tạo động lực phát triển kinh tế cho cả khu vực. Tiếp tục quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Phú Cang-Gò Dài, Bình Tú, Bình An, Bình Định Bắc, Bình Trị, Bình Lãnh… để phát huy lợi thế của kinh tế vùng, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển kinh tế, thu hút lao động tại các địa phương.

Chú trọng phục hồi, phát triển các làng nghề truyền thống, làng nghề mới, tạo ra sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định và không gây ô nhiễm môi trường.

***1.3- Xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá  nông nghiệp nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới****.*

Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tập trung đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, theo nhu cầu của thị trường, có hiệu quả kinh tế cao và bền vững. Phấn đấu đến năm 2015 cơ cấu nội bộ ngành nông nghiệp: chăn nuôi 40%, trồng trọt 35%, thủy sản 20%, lâm nghiệp 5%.

          **Đối với cây trồng:**Ổn định diện tích sản xuất lúa 2 vụ, quy hoạch vùng sản xuất lúa giống tại các xã Bình Tú, Bình Trung, Bình Chánh (*khoảng 300 ha*), khuyến khích tăng dần diện tích sản xuất lúa chất lượng cao. Đồng thời chuyển đổi diện tích trồng lúa năng suất thấp sang sản xuất các loại cây trồng cạn, ưu tiên quy hoạch các loại cây có giá trị kinh tế, hiệu quả cao, hình thành vùng chuyên canh quy mô lớn, để sản xuất ra nguồn nguyên liệu làm hàng hóa như ngô, đậu phụng, mè, sắn... Quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, trồng hoa, cây cảnh ở các xã Bình Phục, Bình Triều, Bình Sa, Bình Quý, Thị trấn Hà Lam.

Kết hợp công tác dồn điền đổi thửa với chỉnh trang đồng ruộng, đầu tư kiên cố hóa thủy lợi, giao thông nội đồng. Ứng dụng chương trình “*3 giảm, 3 tăng*”, công nghệ sinh học, công nghệ tưới tiêu khoa học, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, phấn đấu hằng năm sản lượng lương thực cây có hạt đạt từ 65.000 - 68.000 tấn; đến năm 2015 cơ giới hóa đại bộ phận khâu làm đất và thu hoạch đối với diện tích sản xuất có điều kiện. Khuyến khích xây dựng các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản các loại nông sản sau thu hoạch.

          **Đối với chăn nuôi:** Tiếp tục phát triển gia súc, gia cầm, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong ngành nông nghiệp. Tạo điều kiện phát triển, mở rộng phương thức chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp theo hướng trang trại, gia trại phù hợp với quy hoạch. Ưu tiên phát triển trang trại chăn nuôi có quy mô lớn, đẩy mạnh chương trình nạc hóa đàn heo, sind hóa đàn bò, nuôi gia cầm siêu thịt, siêu trứng. Tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi; đẩy mạnh công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm, kịp thời ngăn chặn khi có dịch bệnh xảy ra, không để lây lan; hình thành các điểm giết mổ tập trung theo quy hoạch để kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường.

**Lĩnh vực thủy sản**: Khuyến khích hợp tác đầu tư đóng mới tàu thuyền, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật hiện đại để tổ chức khai thác hải sản xa bờ. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng vùng nuôi, đầu tư thâm canh nuôi tôm công nghiệp gắn với tổ chức cơ sở chế biến thủy sản nhằm nâng cao hiệu quả. Phấn đấu sản lượng khai thác và nuôi trồng đạt 9.300 tấn/năm.

 **Về lâm nghiệp:** Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; khuyến khích nhân dân phát triển rừng sản xuất tạo vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến. Tiếp tục thực hiện chủ trương giao đất; cho thuê đất; giao, khoán rừng đến hộ gia đình để toàn dân tham gia bảo vệ và phát triển vốn rừng. Phấn đấu trồng mới 1.400 ha (*trong đó, trồng mới trên diện tích đã khai thác là 1.000 ha*); tăng tỷ lệ che phủ rừng lên 16% vào năm 2015.

**Về thủy lợi**: Phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi hóa đất màu, bê tông hoá kênh mương. Khai thác tốt hệ thống nước ngầm, nước nhỉ, tu bổ, nâng cấp các hồ đập hiện có. Xây dựng mới hồ chứa nước Hố Do (*Bình Phú - Bình Quế*). Kéo dài các tuyến kênh tưới; áp dụng công nghệ lắp ống kín thông nhau các tuyến kênh mương nội đồng ở diện tích tưới tự chảy có độ dốc cao. Đầu tư xây dựng hệ thống đê kè ven sông Trường Giang, các hệ thống tiêu thoát lũ.

 **Kinh tế hợp tác, hợp tác xã, kinh tế vườn, kinh tế trang trại**:

Tập trung củng cố các hợp tác xã hoạt động trung bình, tạo mọi điều kiện thuận lợi khuyến khích hợp tác xã khá mở rộng sản xuất kinh doanh, dịch vụ làm ăn đạt hiệu quả cao; xử lý giải thể các hợp tác xã yếu kém, tồn tại hình thức; tổ chức thành lập mới các loại hình hợp tác, tăng số lượng tổ hợp tác, hợp tác xã.

Quan tâm tạo điều kiện cho các loại trang trại, gia trại làm ăn có hiệu quả đầu tư mở rộng quy mô sản xuất; đồng thời xử lý triệt để các trang trại làm ăn kém hiệu quả. Rà soát diện tích cải tạo vườn tạp, có biện pháp thích hợp để thúc đẩy kinh tế vườn phát triển.

**Xây dựng nông thôn mới:** Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Phấn đấu đến năm 2015 xây dựng 5 xã đạt tiêu chí nông thôn mới (*24% số xã*).

***1.4- Tăng thu ngân sách, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng***.

Tăng cường khai thác và quản lý tốt các nguồn thu, điều hành và sử dụng ngân sách đúng theo luật ngân sách; phấn đấu tăng thu từ phát sinh kinh tế trên địa bàn hằng năm từ 10-12% và đảm bảo chi thường xuyên. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra gắn với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong hoạt động thu chi ngân sách.

Phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách cấp trên và các nguồn khác để xây dựng kết cấu hạ tầng. Tập trung xây dựng các tuyến giao thông: Bình Nguyên - Bình Giang; Bình Đào - Bình Hải - Bình Sa; Bình Sa - Bình Nam - Bình Quế - Bình Phú; Kế Xuyên - Tây Giang; Quán Gò - Bình Nam; Ngọc Phô - Bình Trị; Dốc Sỏi - sông Ly Ly; tuyến nội thị 3/2 nối dài; tuyến Nhà văn hoá - Quốc lộ 14E; Bình Lãnh - Bình Định Nam - Xuân An*(Bình Định Bắc)*;Bình Phú - Tiên Sơn, cầu Công an (*đường 16C*) và một số tuyến đường khác. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, phấn đấu trong nhiệm kỳ xây dựng 240 km trở lên (*theo đề án đã được phê duyệt*). Tăng cường duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các tuyến đường hiện có. Xây dựng các cơ sở y tế, trường học, Nhà Văn hóa huyện.

Thực hiện nhanh và đúng quy trình công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án khi được phê duyệt. Tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng các dự án: sắp xếp dân cư ven biển, đường cứu hộ cứu nạn ven biển, quốc lộ 14E nối dài (*Hà Lam-Bình Minh*), đường cao tốc Đà Nẵng-Dung Quốc*,* nạo vét sông Trường Giang, trường Trung cấp Cảnh sát giao thông và một số dự án khác.

***1.5- Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ tài nguyên môi trường***:

Bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường. Tăng cường công tác quản lý, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Nâng cao hiệu quả công tác giao đất, cho thuê, sử dụng đất và tăng cường phát triển quỹ đất cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết thu hồi đất không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích. Hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện. Ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép. Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân về bảo vệ môi trường sinh thái. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát ngăn ngừa, xử lý các cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Chỉ đạo xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải tại các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Chú trọng việc thu gom rác thải tại các chợ và khu dân cư tập trung đảm bảo vệ sinh môi trường.

***1.6- Về phát triển kinh tế vùng***.

**\* Đối với vùng Tây:**

-  Trọng tâm là phát triển rừng, kinh tế vườn đồi, kinh tế trang trại theo mô hình kinh tế nông lâm kết hợp. Khai thác thế mạnh về trồng rừng sản xuất, trồng các loại cây nguyên liệu như cao su, nguyên liệu giấy, các loại cây dược liệu. Phát triển chăn nuôi gia súc như bò, dê…

- Ổn định diện tích lúa nước để đảm bảo lương thực tại chỗ, đẩy mạnh sản xuất các loại cây màu như đậu phụng, ngô, sắn… để cung cấp nông sản, hàng hóa tiêu dùng và tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến thức ăn gia súc.

- Quy hoạch chi tiết và triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng, kêu gọi đầu tư vào các cụm công nghiệp Phú Cang-Gò Dài, Bình Định Bắc, Bình Lãnh… Tổ chức tốt việc khai thác, chế biến khoáng sản, chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng và một số ngành công nghiệp khác.

- Phát triển các loại hình dịch vụ thương mại, du lịch. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, cảnh quan thiên nhiên ở Cao Ngạn, Phước Hà, Đông Tiển, Linh Cang, Phật viện Đồng Dương.

- Đẩy mạnh chương trình bê tông hoá giao thông nông thôn, đẩy nhanh hơn nữa tốc độ xoá nhà tạm và giảm tỷ lệ hộ nghèo.

**\* Đối với vùng Trung:**

- Tạo các điều kiện cần thiết để Thị trấn Hà Lam trở thành một trong những thị trấn có quy mô lớn của tỉnh Quảng Nam, là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá của huyện; là vùng động lực để tạo ra sức lan toả trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cấp các thị tứ Quán Gò, Kế Xuyên, Ngọc Phô, Bình Nguyên hình thành một chuỗi đô thị dọc theo Quốc lộ 1A.

- Đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp Bắc Hà Lam, Nam Hà Lam, Kế Xuyên-Quán Gò, kêu gọi đầu tư, ưu tiên cho các ngành công nghiệp nhẹ như may mặc, cơ khí ô tô, chế biến hàng gỗ cao cấp.

- Đẩy mạnh phát triển cụm công nghiệp Hà Lam-Chợ Được, kêu gọi đầu tư lấp đầy 100% diện tích hiện có. Phát triển ngành khai thác cát trắng để phục vụ chế biến sợi thủy tinh, kính cao cấp; phát triển công nghiệp chế biến thủy sản.

- Đối với nông nghiệp phải tổ chức lại sản xuất theo hướng đa ngành, hiệu quả, hình thành vùng sản xuất lúa giống, lúa chất lượng cao. Phát triển trang trại, gia trại với quy mô phù hợp; đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm như trâu, bò, lợn thịt, lợn nái sinh sản, gà, vịt… Xây dựng chợ đầu mối, phát triển thị trường dịch vụ tiêu thụ nông sản hàng hóa.

**\* Đối với vùng Đông**:

- Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế mở Chu Lai đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng, quy hoạch khu tái định cư, khu nghĩa trang nhân dân để sớm triển khai xây dựng; kịp thời giao đất cho các dự án cầu Cửa Đại, các dự án phòng tránh bão lụt, đường cứu nạn cứu hộ ven biển. Chú trọng công tác đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho lao động vùng dự án sớm ổn định cuộc sống.

- Hình thành khu du lịch sinh thái các xã ven biển (*Bình Dương, Bình Minh, Bình Hải, Bình Nam*) và du lịch dọc sông Trường Giang (*Bình Dương, Bình Giang, Bình Triều, Bình Đào, Bình Sa, Bình Hải, Bình Nam*). Tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đầu tư vào các lĩnh vực khách sạn, khu nghỉ dưỡng, trung tâm hội nghị, thương mại, vui chơi giải trí, nhà nghỉ, bãi tắm. Xây dựng mô hình nhân dân tham gia kinh doanh du lịch làng quê.

- Ổn định diện tích sản xuất lúa 2 vụ để đảm bảo lương thực; đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng thương hiệu khoai lang Trà Đóa; quy hoạch vùng trồng rau tập trung chất lượng cao gắn với an toàn vệ sinh thực phẩm tại các xã Bình Phục, Bình Triều và Bình Sa; phát triển vùng trồng hoa, cây cảnh. Tập trung đầu tư phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản. Phát triển mạnh chăn nuôi lợn sinh sản tạo sản phẩm hàng hóa heo sữa. Tổ chức cơ sở đông lạnh sơ chế sản phẩm thủy sản xuất khẩu.

**2- Phát triển văn hóa - xã hội đồng bộ với tăng trưởng và phát triển kinh tế; tập trung giải quyết tốt hơn nữa các vấn đề xã hội; nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.**

Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương của Đảng và nhà nước về giáo dục-đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng nhiều hơn đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhân cách, đạo đức, lối sống cho đội ngũ giáo viên và học sinh. Tập trung quy hoạch, đầu tư xây dựng, đẩy mạnh chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên. Tăng tỷ lệ huy động trẻ em đến trường, ngăn chặn tình trạng học sinh bỏ học, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học, phấn đấu đến năm 2015 có 32% trường mẫu giáo, 60% trường tiểu học, 42% trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS; phổ cập bậc trung học phổ thông ở 50% xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục. Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm đào tạo nghề và các trung tâm học tập cộng đồng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tiếp tục củng cố xây dựng mạng lưới y tế ở cơ sở, đầu tư trang thiết bị, kỹ thuật mới, thực hiện việc luân chuyển bác sỹ về cơ sở; nâng cao trình độ chuyên môn, y đức trong đội ngũ cán bộ y tế. Thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Phấn đấu hằng năm xây dựng từ 2-3 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia.

Nâng cao chất lượng công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Phấn đấu giảm tỉ suất sinh thô hằng năm 0,4%0; giảm tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn 15%, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 12% vào năm 2015. Làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đẩy mạnh hoạt động nhân đạo, từ thiện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục thể thao. Thực hiện các chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá làng xã, tộc họ, văn hoá lễ hội… Thúc đẩy đầu tư dự án khai quật, khảo cổ, bảo tồn di tích phật viện Đồng Dương, bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá đã được công nhận, đồng thời khảo sát đề nghị công nhận các di tích lịch sử, văn hoá còn lại; xây dựng mới nhà văn hóa, nâng cấp sân vận động huyện; khai thác tiềm năng du lịch ven biển, du lịch sinh thái. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên lĩnh vực thông tin-thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá giai đoạn 2008-2015 theo tinh thần Nghị quyết số 07 của Huyện ủy (*Khóa XVIII*). Phấn đấu mỗi năm có 10% thôn, tổ dân phố đạt chuẩn thôn, tổ văn hoá, 100% cơ quan có đời sống văn hoá tốt, trên 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Chú trọng mở rộng và nâng cấp mạng lưới đài, trạm truyền thanh cơ sở. Từng bước đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ cho Đài truyền thanh huyện. Phấn đấu đến năm 2015, 100% số xã có trạm truyền thanh FM, 100% số thôn, tổ dân phố có cụm loa FM.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đối với người có công cách mạng, chính sách an sinh xã hội. Huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo nhanh và bền vững, phấn đấu mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2-3%. Tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hoá, làm tốt công tác đào tạo nghề, chú trọng công tác dạy nghề cho nông dân phục vụ phát triển ngành nghề ở nông thôn; hằng năm giải quyết từ 2.000-2.500 việc làm cho người lao động. Phấn đấu mỗi năm xây mới, sửa chữa từ 100-150 nhà ở cho người có công cách mạng; đến năm 2015 phấn đấu xoá được 1.353 nhà tạm cho đối tượng hộ nghèo theo đề án của tỉnh đã phê duyệt. Hằng năm tu sửa, nâng cấp từ 1-2 nghĩa trang liệt sỹ.

**3- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các loại tội phạm; tăng cường công tác nội chính**.

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của cấp ủy Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh, nội chính. Thực hiện tốt Nghị quyết 08 của Ban chấp hành Trung ương (*Khoá IX*) về công tác đảm bảo an ninh quốc gia và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Cấp uỷ, chính quyền các cấp phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, tập trung phát triển kinh tế xã hội đi đôi với củng cố thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Tiếp tục xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ liên hoàn vững chắc trong tình hình mới theo Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính Trị (*Khóa X*). Thực hiện tốt công tác huấn luyện chính trị, quân sự và diễn tập; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng lực lượng vũ trang, thực lực chính trị ở cơ sở vững mạnh, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, không để xảy ra tình huống đột biến, bất ngờ. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính Trị (*Khóa X*) về tăng cường lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật để cán bộ, nhân dân nhận thức đầy đủ và tự giác tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm. Xây dựng các xã, thị trấn vững mạnh toàn diện và các cơ quan nội chính trong sạch vững mạnh về mọi mặt, đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong việc giải quyết công việc. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Toà án. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự, dân sự; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo luật định. Có giải pháp cụ thể nhằm đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí có hiệu quả. Tăng cường công tác tiếp dân, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, hạn chế thấp nhất đơn thư khiếu nại đông người, vượt cấp.

**4- Tiếp tục xây dựng chính quyền thực sự trong sạch vững mạnh**.

Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp, thực hiện tốt chức năng quyết định và giám sát để phát huy vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước địa phương, mở rộng dân chủ để các tầng lớp nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền. Cải tiến nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền từ huyện đến cơ sở vững mạnh; củng cố, phát huy vai trò của thôn, tổ dân phố; thực hiện nghiêm việc quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tích cực đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, có tác phong làm việc khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao, công tâm với công việc. Chống những biểu hiện quan liêu, hách dịch, tham nhũng, lãng phí, xa rời dân, coi thường ý kiến nhân dân.

**5- Tăng cường công tác dân vận của Đảng, tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức hội quần chúng**.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng*.* Các cấp uỷ đảng phải xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dân vận toàn khoá, hằng năm để chỉ đạo thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhà nước về công tác dân vận. Tập trung thực hiện tốt quy chế dân vận trong hệ thống chính trị. Phối hợp với chính quyền và các đoàn thể làm tốt công tác vận động nhân dân. Kiện toàn củng cố bộ máy tổ chức biên chế cán bộ dân vận từ huyện đến cơ sở đảm bảo số lượng và chất lượng.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể và hội quần chúng theo Kết luận số 62-KL/TW ngày 8/12/2009 của Bộ Chính trị về “*tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội*”. Tăng cường vận động, tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; phát huy dân chủ, xây dựng sự đồng thuận xã hội; tham gia xây dựng và đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các chương trình kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng nhà nước trong sạch vững mạnh.

Mặt trận hướng về cơ sở, chủ động, sáng tạo, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống của nhân dân. Thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, làm cầu nối vững chắc giữa nhân dân với Đảng, chính quyền; tăng cường giám sát các hoạt động của chính quyền và cán bộ công chức. Chú trọng việc xây dựng lực lượng cốt cán đảm bảo chất lượng và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, lao động có giác ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ học vấn và chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, có ý thức kỷ luật, hiểu biết pháp luật. Xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

Củng cố, xây dựng tổ chức Đoàn TNCSHCM, Hội Liên hiệp Thanh niên, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh từ huyện đến cơ sở vững mạnh, làm nòng cốt trong các phong trào hành động cách mạng của thanh, thiếu niên. Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống lịch sử, văn hoá của Đảng, của dân tộc, của quê hương cho thế hệ trẻ. Cổ vũ thanh thiếu niên học tập và làm theo lời Bác, khơi dậy và phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo trong học tập, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp, cống hiến và trưởng thành.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, xây dựng Hội vững mạnh, thật sự là chỗ dựa của nông dân trong việc thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ sản xuất, củng cố phát triển liên minh công -nông-trí thức trong xây dựng nông thôn mới.

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em thực hiện tốt vai trò của mình đối với xã hội và gia đình. Xây dựng tổ chức Hội phụ nữ từ huyện đến cơ sở vững mạnh, phát triển hội viên; tạo mọi điều kiện để Hội phụ nữ hoạt động có hiệu quả.

Phát huy vai trò của Hội cựu chiến binh tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền và chế độ XHCN; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ; giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống, tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Xây dựng tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các hội quần chúng, chăm lo công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện… một cách thiết thực, vì lợi ích của nhân dân.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đối với tôn giáo. Xây dựng và củng cố khối đoàn kết đồng bào lương giáo, cùng nhau đóng góp công sức xây dựng quê hương.

**6- Thường xuyên chăm lo xây dựng chỉnh đốn Đảng, củng cố và tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ**.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu nhân dân, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức, từng bước đẩy lùi sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở, cải tiến cách thức tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết đi đôi với vận dụng phù hợp vào đặc điểm, điều kiện của từng địa phương, đơn vị và đối tượng. Kịp thời giải đáp những vướng mắc về tư tưởng; kiên quyết đấu tranh chống những quan điểm sai trái, những luận điệu phản động, làm thất bại mọi âm mưu “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng.

Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; đưa cuộc vận động đi vào chiều sâu, trở thành nội dung quan trọng trong hoạt động của các địa phương, đơn vị. Tổ chức học tập tốt các chuyên đề về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; đồng thời cụ thể hóa các chuẩn mực đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh phù hợp với nhiệm vụ chính trị của mỗi cơ quan, đơn vị… để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức và mỗi người tự giác làm theo, đề cao tính nêu gương của cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành. Trong sinh hoạt Đảng định kỳ, mỗi đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo phải gương mẫu, tự giác báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động trước chi bộ, đây là giải pháp đưa cuộc vận động đi vào thực chất và hiệu quả.

Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCS đảng. Thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, thường xuyên làm tốt tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong cấp uỷ và Thường vụ cấp uỷ; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị 10 của Ban Bí thư. Chú trọng nâng cao chất lượng chi bộ thôn, tổ dân phố để làm tốt vai trò hạt nhân chính trị ở địa bàn khu dân cư. Tập trung củng cố các TCCS đảng yếu kém, xây dựng TCCS đảng TSVM. Phấn đấu hằng năm có trên 80% TCCS đảng TSVM, 80% trở lên đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phát triển đảng viên đảm bảo số lượng và chất lượng. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh uỷ (*Khoá XIX*) về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2006-2010 và đến năm 2015; Nghị quyết 03-NQ/HU của Huyện uỷ (*Khoá XVII*) về công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở có phẩm chất chính trị, trình độ năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới; chú trọng đội ngũ cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Tập trung làm tốt công tác: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, luân chuyển cán bộ. Đầu tư ngân sách cho công tác đào tạo cán bộ, đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, chú trọng đào tạo sau đại học. Phấn đấu đến năm 2015, 100% cán bộ lãnh đạo trưởng, phó phòng trở lên có trình độ đại học chuyên môn và cao cấp chính trị, 100% cán bộ công chức xã, thị trấn đạt 3 chuẩn theo quy định. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là chính trị hiện nay, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên thoái hoá biến chất về chính trị, đạo đức, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện mất đoàn kết, bè phái, cá nhân chủ nghĩa và mọi âm mưu phá hoại nội bộ Đảng của các thế lực thù địch.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo Nghị quyết 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 của Ban chấp hành Trung ương về “*tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng*”. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Các cấp uỷ đảng xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm; đồng thời chỉ đạo các tổ chức đảng và Uỷ ban kiểm tra các cấp chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp uỷ giao; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội từ huyện đến cơ sở, trọng tâm trên các lĩnh vực: tư tưởng chính trị, việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kinh tế-tài chính, hành chính-tư pháp, công tác tổ chức cán bộ, việc lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo…, kiên quyết xử lý kỷ luật những tổ chức đảng và đảng viên vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Củng cố, kiện toàn Uỷ ban kiểm tra từ huyện đến cơ sở, bảo đảm đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới. Cải thiện điều kiện làm việc của Uỷ ban kiểm tra. Hoàn thiện quy chế làm việc và quy chế phối hợp giữa Uỷ ban kiểm tra Huyện uỷ với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét, xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, phát huy tính năng động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp; khắc phục tình trạng Đảng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo đối với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của cấp uỷ từ huyện đến cơ sở; phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt chế độ lãnh đạo tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Các cấp uỷ đảng xây dựng, bổ sung và thực hiện quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Tiếp tục đổi mới việc xây dựng, quán triệt, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, giảm bớt giấy tờ, hội họp, giành nhiều thời gian đi cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Kế thừa và phát huy những thành tựu của các nhiệm kỳ trước, đại hội kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sỹ toàn huyện phát huy truyền thống quê hương anh hùng, đoàn kết nhất trí, chung sức, chung lòng, vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nghị quyết đại hội đề ra, vì một Thăng Bình phát triển giàu đẹp, góp phần cùng cả tỉnh, cả nước thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

                                               **BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**